

Số: 90/2026/QĐST-HNGĐ

Hải Phòng, ngày 24 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 27/2026/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị H, sinh ngày 15/8/1975; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường H, thành phố Hải Phòng. Căn cước công dân số: 031175015345.

Bị đơn: Ông Đỗ Văn H1, sinh ngày 14/02/1972; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường H, thành phố Hải Phòng. Căn cước công dân số: 031072000020.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2026,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Đỗ Thị H và ông Đỗ Văn H1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị H và ông Đỗ Văn H1 thuận tình ly hôn.

Về con chung: Bà Đỗ Thị H và ông Đỗ Văn H1 có 02 con chung là Đỗ Thị H2, sinh năm 01 tháng 8 năm 1994 và Đỗ Thanh T, sinh ngày 22 tháng 02 năm 2000. Chị H2 và anh T đã thành niên nên bà H và ông H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà Đỗ Thị H và ông Đỗ Văn H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Đỗ Thị H nhận nộp cả án phí dân sự sơ thẩm 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ

thẩm anh đã nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0000862 ngày 19 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án dân sự, thành phố Hải Phòng, bà H được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND khu vực 6 - Hải Phòng;
- Thi hành án dân sự TP. Hải Phòng;
- UBND phường Hưng Đạo, TP Hải Phòng;  
(GCNKH số 49 ngày 05-12-2002;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**THẨM PHÁN**

**Bùi Xuân Vinh**